

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2025/HS-ST
Ngày: 07/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Chánh

2/ Ông Trần Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư, cán bộ TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2025/HSST ngày 23/01/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2025/QĐXXST-HS ngày 20/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 510/2025/QĐST-HS ngày 11/4/2025 đối với các bị cáo:

1. VÕ THỊ VINH, sinh năm 1981 tại Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Số 4, đường N10, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình Đạt, sinh năm 1955 và bà Phùng Thị Phụng, sinh năm 1959; có chồng là Nguyễn Tiến Thắng, sinh năm 1976 và có 02 con sinh năm 2006 và 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. NGUYỄN THỊ TUYỀN, sinh năm 1982 tại Thanh Hoá; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy Tơ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Khánh, sinh năm 1960; có chồng là Hoàng Anh Tuấn,

sinh năm 1980 và có 02 con sinh năm 2010 và 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khu Công nghiệp Tam Phước thuộc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai (Agribank) được thành lập theo Quyết định số 245/QĐ/HĐQT-TCCB ngày 22/8/2003 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Quy trình thanh toán, kiểm soát ủy nhiệm chỉ thực hiện theo quy trình nội bộ ban hành theo quyết định số 1000/QĐ-HĐQT-TCKT ngày 05/7/2011 quy định về chế độ chứng từ kế toán, cụ thể: “Nhận được chứng từ chuyển khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy chuyển tiền, ...) và các giấy tờ cần thiết khác theo quy định, Giao dịch viên thực hiện kiểm soát, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ, đối chiếu mẫu dấu, chữ ký đã được đăng ký tại ngân hàng, kiểm tra số dư và tình trạng tài khoản khách hàng, thực hiện hạch toán, ký trên chứng từ (hoặc chuyển cho bộ phận liên quan để hoàn thành giao dịch) theo quy định. Đối với giao dịch phải phê duyệt trên hệ thống, Giao dịch viên chuyển chứng từ đến Kiểm soát viên hoặc và Người phê duyệt để kiểm tra, đảm bảo khớp đúng giữa thông tin trên chứng từ và thông tin giao dịch viên đã nhập vào hệ thống trước khi thực hiện phê duyệt giao dịch”.

Lý Ái Vân (sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú 78/24, Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) là nhân viên phụ trách hành chính công nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng YuFeng VN (Công ty Yulieng) địa chỉ Cụm Công nghiệp Dốc 47, thuộc khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, do ông Hsu Cheng Hsiung (Hứa Chính Hùng, sinh năm 1961, Quốc tịch Đài Loan) làm Tổng giám đốc. Do làm ăn thua lỗ nên Vân nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty, ngày 29/6/2015 Vân đã tự lấy 02 tờ ủy nhiệm chi (không số) của Công ty YuFeng đã được ký tên, đóng dấu, chưa ghi thông tin bên thụ hưởng rồi ghi thông tin vào mục đơn vị thụ hưởng là “Công ty TNHH Thời Lập, số tài khoản 10201-000226163-6 Ngân hàng TMCP Việt Nam -CNBR-VT”, Ngày 30/6/2015, Vân đến Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khu Công nghiệp Tam Phước để thực hiện chuyển tiền theo 02 phiếu ủy nhiệm chi trên với tổng số tiền 3.786.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu đồng), Vân gặp Nguyễn Thị Tuyền là Giao dịch viên (Hợp đồng lao động số 11A/HĐLD-NHNODN-KCNTP tuyển dụng Nguyễn Thị Tuyền là nhân viên kế toán hoặc thủ quỹ kiểm ngân (Giao dịch viên) Agribank, chi nhánh Tam Phước), Tuyền tiếp nhận 02 tờ ủy nhiệm chi, không yêu cầu cung cấp giấy

ủy quyền, giấy giới thiệu của Công ty Yufeng về việc liên hệ với ngân hàng để thực hiện giao dịch chuyển tiền và không yêu cầu bổ sung đăng ký chữ ký kế toán trưởng theo quy định (do thời điểm này Công ty YuFeng sử dụng dịch vụ kế toán bên ngoài nên không đăng ký chữ ký kế toán trưởng trong các giao dịch thanh toán tiền qua ủy nhiệm chi). Tuyền đối chiếu chữ ký Giám đốc (ông Hsu Cheng Yung) và hình mộc dấu của Công ty YuFeng đã được đăng ký trên hệ thống của Ngân hàng Agribank là đúng và nhập số tài khoản Ngân hàng thụ hưởng trên hệ thống thì phần mềm định dạng kết quả là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bà Rịa -- Vũng Tàu, Tuyền không phát hiện tên Ngân hàng thụ hưởng ghi trên 02 ủy nhiệm chi là sai (Ngân hàng TMCP Việt Nam -CNBR-VT) để thông báo cho bên trả tiền chỉnh sửa, bổ sung hoặc trả lại cho bên trả tiền mà thực hiện thủ tục nhập chứng từ giao dịch, Tuyền ký xác nhận vào mục Giao dịch viên trên 02 tờ ủy nhiệm chi và Chứng từ giao dịch chuyển đến cho Võ Thị Vinh, Phó Trưởng phòng kế toán và Ngân quỹ (Kiểm soát viên, theo Quyết định số 93/QĐ-NHNoĐN-HCNS ngày 15/4/2014) để kiểm soát việc thực hiện giao dịch, Vinh kiểm tra đối chiếu nhưng không phát hiện được tên Ngân hàng thụ hưởng trên 02 phiếu ủy nhiệm chi viết sai và không phù hợp với chứng từ giao dịch của Ngân hàng, mục kế toán trưởng trên ủy nhiệm chi không ký, Vinh đã ký xác nhận vào mục Kiểm soát viên và Ngân hàng đã thực hiện chuyển tiền. Sau khi thực hiện chuyển tiền thành công Lý Ái Vân đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền 3.786.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu đồng). Sau khi biết Lý Ái Vân chiếm đoạt tiền, Công ty YuFeng đã trình báo Công an.

Tại Bản án số 269/2023/HS-PT ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử Lý Ái Vân về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mức án 15 năm tù và tuyên buộc Lý Ái Vân và những người liên quan phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Khu Công nghiệp Tam Phước với tổng số tiền 3.609.800.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm lẻ chín triệu, tám trăm nghìn đồng), trong đó bị cáo Lý Ái Vân phải bồi thường 2.259.800 đồng (Hai tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng), ông Hoàng Xuân Thành phải trả lại số tiền 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn YuFeng VN phải trả lại 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Ngày 02/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố bị can đối với Võ Thị Vinh, Nguyễn Thị Tuyền về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” để điều tra xử lý.

Tại Kết luận giám định số 604/KLGD-ĐNA.TTGS ngày 21/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai kết luận:

“4.2 Việc thực hiện quy trình kể từ khi phát hành đến khi thanh toán 02 ủy nhiệm chi ngày 30/6/2015 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi

nhánh Tam Phước Đồng Nai:

Trong quy trình thực hiện thanh toán 02 ủy nhiệm chi ngày 30/6/2015 của Công ty TNHH Xây dựng YuFeng (VN) giao dịch viên, kiểm soát viên của Ngân hàng NN&PTNTVN - Chi nhánh Tam Phước, Đồng Nai chưa kiểm soát chặt chẽ, đối chiếu tên ngân hàng thụ hưởng viết trên 02 ủy nhiệm chi và chưa có chữ ký kế toán trưởng trên 02 ủy nhiệm chi là chưa đáp ứng đầy đủ theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được quy định như sau: Điểm g khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014: "2. Tổ chức cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ ... g) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản thanh toán của khách hàng do lỗi của mình"; Khoản 7 Điều 16 Thông tư số 46/2014/TT-NHNN: "7. Tổ chức cung ứng dịch vụ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình theo quy định của pháp luật"

Người có liên quan trong việc thực hiện ủy nhiệm chi ngày 30/6/2015: Giao dịch viên Nguyễn Thị Tuyền, Kiểm soát viên Võ Thị Vinh.

Về dân sự: Võ Thị Vinh và Nguyễn Thị Tuyền đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng) cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khu Công nghiệp Tam Phước, ông Hoàng Xuân Nhật - Đại diện Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khu Công nghiệp Tam Phước không yêu cầu Vinh và Tuyền phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSBH ngày 21/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Võ Thị Vinh, Nguyễn Thị Tuyền về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Võ Thị Vinh, Nguyễn Thị Tuyền về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt:

Bị cáo Võ Thị Vinh từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyền từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo vì thiếu trách nhiệm mà gây ra thiệt hại cho doanh nghiệp được Pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa ra xét xử và tuyên các bị cáo một mức hình phạt nghiêm là việc cần thiết, vừa giáo dục bị cáo, vừa răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không cùng liên kết phối hợp trong việc phạm tội, không có sự phân công vai trò trong vụ án, nên tính chất, mức độ là ngang nhau, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyền là giao dịch viên của Ngân hàng Agribank, khi tiếp nhận 2 tờ ủy nhiệm chi của công ty Yufeng bị cáo không yêu cầu nhân viên đến giao dịch cung cấp giấy ủy quyền, không yêu cầu bổ sung đăng ký chữ ký kế toán trưởng theo quy định, bị cáo không phát hiện tên Ngân hàng thụ hưởng ghi trên 02 ủy nhiệm chi là sai để thông báo cho bên trả tiền chỉnh sửa, bổ sung hoặc trả lại cho bên trả tiền mà bị cáo thực hiện nhập chứng từ giao dịch và ký xác nhận vào mục Giao dịch viên trên 02 tờ ủy nhiệm chi và chuyển chứng từ cho bị cáo Vinh.

Bị cáo Võ Thị Vinh là Phó trưởng phòng kế toán và ngân quỹ, khi chứng từ bị cáo Tuyền chuyển đến bị cáo có đối chiếu nhưng không phát hiện được tên Ngân hàng thụ hưởng trên 02 phiếu ủy nhiệm chi viết sai và không phù hợp với chứng từ giao dịch của Ngân hàng, bị cáo Vinh đã ký vào mục Kiểm soát viên và Ngân hàng đã thực hiện việc chuyển tiền.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Vinh, bị cáo Tuyên chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo là cán bộ ngân hàng lâu năm, quá trình hoạt động tại Ngân hàng hai bị cáo là người có thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều bằng khen:

Bị cáo Võ Thị Vinh là chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021, năm 2022, được Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Đồng Nai tặng giấy khen trong phong trào thi đua tăng trưởng nguồn vốn huy động cao năm 2023, được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam năm 2021.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyên nhiều năm liền là chiến sỹ thi đua cơ sở (năm 2013, năm 2014, năm 2015, năm 2016, năm 2019, năm 2023), được Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Đồng Nai tặng giấy khen trong phong trào thi đua tăng trưởng nguồn vốn huy động cao năm 2022, năm 2024. Ngoài ra, bố bị cáo Tuyên là ông Nguyễn Huy Tơ được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bản thân bị cáo đang bị mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư tuyến giáp giai đoạn 2 di căn).

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Dù không buộc phải khắc phục hậu quả trong vụ án này, các bị cáo vẫn tự nguyện dùng số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) của mình để khắc phục cho Ngân hàng, bồi thường thiệt hại cho công ty Yufeng. Phía Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và công ty Yufeng đều có đơn đề nghị xem xét đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Mặt khác Hội đồng xét xử xác định lỗi một phần trong vụ án này cũng thuộc về công ty Yufeng vì quá trình từ năm 2011 đến năm 2015 (thời điểm vi phạm) Ngân hàng Agribank đã 2 lần gửi văn bản yêu cầu công ty Yufeng phải đăng ký chữ ký kế toán trưởng tại Ngân hàng, tuy nhiên phía công ty phớt lờ yêu cầu này, không tiến hành thủ tục đăng ký kế toán trưởng dẫn đến 02 uỷ nhiệm chi bị nhân viên công ty là Lý Ái Vân lợi dụng.

Các bị cáo phạm tội vào ngày 30/6/2015 đến nay là gần 10 năm, quãng thời gian đủ dài để hành vi phạm tội của các bị cáo không còn trở thành tâm điểm cho sự chú ý của dư luận xã hội, Trong quá trình đó các bị cáo đã luôn tu dưỡng bản thân, đóng góp trình độ, năng lực, phấn đấu hết mình cho sự nghiệp Ngân hàng và trở thành cá nhân nòng cốt trong hoạt động của Ngân hàng. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét công lao của các bị cáo.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xác định không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, v

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật và ý nghĩa của việc quyết định hình phạt.

Các bị cáo Võ Thị Vinh, Nguyễn Thị Tuyền được miễn khoản khấu trừ thu nhập

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 285 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Vinh, Nguyễn Thị Tuyền phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Vinh 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Thị Vinh cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khoản khấu trừ thu nhập cho bị cáo Võ Thị Vinh.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyền 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyền cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khoản khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyền.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Võ Thị Vinh, Nguyễn Thị Tuyền phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hà Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: **16/2017/HS-ST**).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví

dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)